TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1257/2020/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 16 tháng 09 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1902/2020/TLST-VHNGĐ về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"ngày 08 tháng 09 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Ông Trần Nhân T, sinh năm 1951.

Địa chỉ thường trú: 11K1, Khu phố 1, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Hà Thị Th, sinh năm 1971.

Địa chỉ: B6, tổ 29, Khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Th và ông Trần Nhân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Long Bình Tân vào năm 2019. Quá trình chung sống luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay chúng tôi đã ly thân, vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông T và bà Th làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Cả hai không có con chung.

[3]. Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí VHNGĐ: ông Trần Nhân T và bà Hà Thị Th phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0006584 ngày 01/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông Trần Nhân T và bà Hà Thị Th vẫn thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án không hòa giải thêm.
- Về con chung: Cả hai không có con chung
- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí VHNGĐ: ông Trần Nhân T và bà Hà Thị Th phải nộp 300.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai số 0006584 ngày 01/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng